

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 04/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ mười (khóa XI) về nhiệm vụ năm 2018;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/01/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 18/SKHĐT-TH ngày 08/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì và phối hợp có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV NCTH, Việt. *m*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2018
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

Năm 2017, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành trong tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường, trách nhiệm của người đứng đầu được đề cao nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 tiếp tục ổn định và phát triển, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, có 20/26 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục, đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch, khu vực sản xuất công nghiệp phát triển chưa ổn định, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; công tác xây dựng nông thôn mới ở nhiều địa phương chưa đạt yêu cầu, tiến độ chậm; việc giải ngân nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp; công tác thu ngân sách còn rất khó khăn, tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép diễn biến phức tạp; công tác cải cách hành chính, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh chuyển biến chậm, các chỉ số của tỉnh thấp; việc thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra hiệu quả chưa cao....Những tồn tại hạn chế này cần sớm được khắc phục để bảo đảm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018. Chương trình hành động là khung nhiệm vụ trọng tâm của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018.

1.2. Yêu cầu

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ 2018.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải bám sát những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu tại Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra trong năm 2018.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

2. Mục tiêu chủ yếu

- Tổng sản phẩm GRDP tăng 5,5% so với năm 2017, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 2,8%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 4,4%; khu vực Dịch vụ tăng 7,6%.

- GRDP theo giá hiện hành đạt 9.090 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 610 tỷ đồng; tiết kiệm chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác 2%; tiết kiệm 5% dự toán phê duyệt đối với dự án khởi công mới thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

- Diện tích đất nông nghiệp chuyển đổi từ trồng lúa, ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao: 400 ha.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 175.000 tấn; diện tích trồng rừng mới đạt trên 6.200 ha, trong đó: Trồng rừng gỗ lớn 1.000 ha. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 71,4%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 6%.

- Xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới tăng thêm 08 xã (xã Tân Tiến, huyện Bạch Thông; xã Vân Tùng huyện Ngân Sơn; xã Bình Văn, huyện Chợ Mới; xã Bộc Bó, Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm; xã Hào Nghĩa, huyện Na Rì; xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể; xã Đông Viên, huyện Chợ Đồn). Thành lập mới 16 hợp tác xã nông lâm nghiệp. Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 97%.

- Tạo việc làm mới cho khoảng 5.000 lao động. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5%; riêng các huyện nghèo 30a giảm 3 - 4%/năm.

- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 08 trường (dự kiến: Trường mầm non Sông Cầu - thành phố Bắc Kạn; Trường mầm non Bành Trạch - huyện Ba Bể; Trường mầm non Đồng Lạc - huyện Chợ Đồn; Trường tiểu học Xuất Hóa - thành phố Bắc Kạn; Trường tiểu học Nghiên Loan 1 - huyện Pác Nặm; Trường THCS xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn; Trường Mầm non Yên Thượng, huyện Chợ Đồn; Trường THCS thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trên 90%.

- Số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 08 xã (xã Đại Sáo, xã Quảng Bạch, xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn; xã Kim Hỷ, xã Lương Thượng, huyện Na Rì; xã Cao Sơn, xã Tân Tiến, huyện Bạch Thông; xã Dương Quang, Thành phố Bắc Kạn). Duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh 98%.

- Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" 66%; tỷ lệ hộ gia đình đạt "gia đình văn hóa" 83%.
- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm trên 90%. Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chiếm trên 90%.
- Chỉ số cải cách của tỉnh tăng 5 bậc; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 2 bậc so với năm 2017.
- Chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng: 100%.
- Tỷ lệ khám phá án đạt trên 85%. Giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông đường bộ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/01/2016 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020

** Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:* Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp đã nêu tại Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/01/2016 và các Đề án thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

- Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả sau hai năm rưỡi thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 để có biện pháp đôn đốc thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; đồng thời tham mưu đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Báo cáo của các Sở, ban, ngành, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 28/02/2017 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương và nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018 và các năm tiếp theo, phấn đấu đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020, tham mưu cho Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trước ngày 10/3/2018.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả sau hai năm rưỡi thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020; dự báo khả năng hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu Đại hội, đồng thời tham mưu đề xuất các giải pháp và điều chỉnh chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cho phù hợp với thực tế, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/3/2018.

2. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp - thủy sản.

** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:*

- Tham mưu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp năm 2017, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và các năm tiếp theo, báo cáo UBND tỉnh nội dung và kế hoạch tổ chức hội nghị trong tháng 01/2018.

- Tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng vật nuôi, vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi, chất lượng nông lâm sản, thủy sản; thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức lại sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/01/2018.

- Tham mưu văn bản chỉ đạo sản xuất năm 2018 theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, hoàn thành trước ngày 28/01/2018.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với UBND các huyện, thành phố triển khai và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phương án phòng, chống dịch bệnh, phòng chống rét trên cây trồng, phương án phòng chống hạn, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2018, hoàn thành trước ngày 10/02/2018.

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện mô hình sử dụng giống lúa chất lượng, ứng dụng canh tác lúa cải tiến - SRI với diện tích khoảng 400ha/năm.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ hàng hóa nông, lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị; hoàn thành trong tháng 3/2018.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể để chuyển đổi 400 ha đất trồng lúa, ngô hiện nay sang sản xuất các cây trồng có giá trị kinh tế cao để tăng thu nhập trên đơn vị diện tích; hoàn thành xây dựng kế hoạch trước ngày 15/02/2018, đồng thời thường xuyên đôn đốc để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu trong tháng 7/2018.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm dong riềng, cam, quýt, hồng không hạt của tỉnh; hướng dẫn các trình tự, thủ tục để được chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định; hoàn thành trong 11/2018.

+ Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất của các tổ hợp tác, HTX, cơ sở chế biến dong riềng, sản xuất miên dong trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm 100% các tổ hợp tác, HTX, cơ sở chế biến có nhu cầu đều được tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án thay thế việc sấy thuốc lá bằng củi sang phương pháp khác có hiệu quả kinh tế cao và đảm bảo vệ sinh môi trường; hoàn thành trong tháng 4/2018.

+ Hướng dẫn các địa phương thâm canh, cải tạo diện tích chè hiện có để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích; diện tích cho thu hoạch đạt 2.500ha, trong đó thâm canh cải tạo 100ha chè.

+ Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện các biện pháp thâm canh, cải tạo cây cam, quýt, hồng không hạt và thực hiện các thủ tục cần thiết để có thêm 200ha cam, quýt và 50ha hồng không hạt được chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc VietGAP trước ngày 30/11/2018.

- Phát triển đàn gia súc, gia cầm, thủy sản:

+ Xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại năm 2018 gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh, hoàn thành trước ngày 31/01/2018.

+ Phối hợp với các địa phương rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo phát triển nuôi cá nước lạnh tại các địa phương có điều kiện, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/3/2018.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với UBND các huyện, thành phố triển khai công tác tiêm phòng năm 2018 trước ngày 15/02/2018.

+ Phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn. Trong đó, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào xử lý môi trường trong chăn nuôi; cải tiến và nâng cao chất lượng đàn giống trên cơ sở mở rộng mạng lưới thụ tinh nhân tạo.

- Phát triển lâm nghiệp và bảo vệ rừng:

+ Phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức Tết trồng cây năm 2018 xong trước ngày 15/01/2018; đồng thời xây dựng kế hoạch trồng rừng phân tán cụ thể và chi tiết, hoàn thành trước ngày 10/02/2018.

+ Phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch trồng rừng gỗ lớn năm 2018 bảo đảm chi tiết và có lộ trình cụ thể, đồng thời thường xuyên đôn đốc thực hiện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

+ Hướng dẫn các chủ rừng thực hiện các thủ tục để được cấp chứng chỉ rừng FSC để từng bước nâng cao giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp; trước mắt thực hiện đề nghị cấp chứng chỉ cho khoảng 900ha tại các xã Hòa Mục, Cao Kỳ, Nông Hạ huyện Chợ Mới.

+ Thường xuyên tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển rừng bền vững; giảm cơ bản tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; phát huy có hiệu quả các chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái, tính đa dạng sinh học của rừng.

* *Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:* Theo nhiệm vụ được phân công, triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020.

* *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá năng suất, sản lượng các cây trồng, vật nuôi để tính toán chính xác số liệu tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

* *UBND các huyện, thành phố:*

- Triển khai thực hiện tốt Phương án sản xuất vụ đông xuân 2017-2018 và Phương án sản xuất vụ mùa năm 2018 đảm bảo hiệu quả, đúng kế hoạch. Thực hiện các nội dung phối hợp theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện phương án phòng, chống dịch bệnh, phòng chống rét trên cây trồng, phương án phòng chống hạn, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn; ban hành kế hoạch trước ngày 20/02/2018.

- Thực hiện mô hình sử dụng giống lúa chất lượng, ứng dụng canh tác lúa cải tiến - SRI với diện tích tối thiểu 50ha/năm/địa phương; chuyển đổi đất trồng lúa, ngô hiện nay sang sản xuất các cây trồng có giá trị kinh tế cao để tăng thu nhập trên đơn vị diện tích, đạt tối thiểu 50 ha/năm/địa phương; tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm dong riềng, cam, quýt, hồng không hạt, rau quả... của tỉnh; thâm canh, cải tạo diện tích chè hiện có để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích; thực hiện các biện pháp thâm canh, cải tạo cây cam, quýt, hồng không hạt và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các thủ tục cần thiết để tỉnh có thêm 200ha cam, quýt và 50ha hồng không hạt được chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc VietGAP.

- Tập trung trồng rừng theo kế hoạch giao, đặc biệt là diện tích rừng cây gỗ lớn. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là công tác quản lý rừng đặc dụng theo Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 15/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 15/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

* *Sở Khoa học và Công nghệ*: Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Chợ Đồn xây dựng kế hoạch triển khai mô hình sản xuất chè an toàn, chế biến các sản phẩm chè Tuyết (shan) theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, xong trước ngày 31/01/2018. Diện tích tối thiểu 30 ha, chế biến tối thiểu 5 loại sản phẩm, đến hết 30/11/2018 hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

* *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 03/4/2015 của HĐND tỉnh Bắc Kạn, hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện công tác thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và tiến độ thực hiện các dự án nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

* *Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai*:

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 20/3/2018.

- Hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" từ tỉnh đến huyện, thành phố trong quý I/2018 để tổ chức thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trong quý I/2018, tổ chức hội thảo giới thiệu về Đề án OCOP đến toàn thể các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp để hiểu và nắm rõ nội dung, hoạt động cốt lõi và mục tiêu hướng tới của Chương trình.

2.2. Xây dựng nông thôn mới:

** Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu hoàn thành thêm 08 xã nông thôn mới trong năm 2018: xã Tân Tiến, huyện Bạch Thông; xã Vân Tùng huyện Ngân Sơn; xã Bình Văn, huyện Chợ Mới; xã Bộc Bó, Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm; xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì; xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể; xã Đông Viên, huyện Chợ Đồn; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 28/02/2018.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng NTM trong quý I/2018;

- Hàng tháng báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác truyền thông, cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng NTM trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Kịp thời tham mưu kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của BCD thực hiện các Chương trình MTQG.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo địa bàn và lĩnh vực được phân công; phát hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở cơ sở cũng như chấn chỉnh những tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo:* Khẩn trương tham mưu cho UBND tỉnh trình kỳ họp thứ chín Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa IX) xem xét điều chỉnh Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 03/4/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020.

** Các Sở, ban, ngành, địa phương:*

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới", "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn, đô thị văn minh" và "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch". Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của các địa phương và các cơ quan có liên quan.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào chương trình; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của BCD thực hiện các Chương trình MTQG các cấp; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể

các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tham gia thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển hợp tác xã, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất.

- Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành đồng bộ các chính sách, đề xuất giải pháp trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của từng xã. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn, các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới phải tiếp tục chỉ đạo để duy trì đạt chuẩn các tiêu chí ở mức cao hơn. Với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, cần tiến hành phân loại số xã trên địa bàn về mức độ thuận lợi, khó khăn để có sự chỉ đạo phù hợp, hiệu quả; phân loại, đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí, xác định rõ lộ trình, giải pháp thực hiện cụ thể đối với từng tiêu chí theo thứ tự ưu tiên (phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người dân; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn...) đảm bảo sự phù hợp với nguồn lực hiện có.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc giúp đỡ các xã khó khăn trong xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 381-CV/TU ngày 09/9/2016.

** UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã:*

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án có mục tiêu trên địa bàn. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã); huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp. Thực hiện nghiêm túc việc đóng góp của nhân dân trong xã để triển khai các dự án theo nguyên tắc tự nguyện.

- Đẩy mạnh phân cấp đầu tư, khuyến khích giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi tự thực hiện các công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo cơ chế đầu tư đặc thù.

- Tập trung nguồn lực, hướng dẫn, lãnh đạo, chỉ đạo các xã điểm dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thành 19 tiêu chí theo quy định.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018, trong đó tập trung nguồn vốn cho các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, trình UBND tỉnh trong quý I/2018.

3. Phát triển công nghiệp - đầu tư xây dựng cơ bản.

3.1. Phát triển công nghiệp:

** Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan*

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đánh giá kết quả sản xuất công nghiệp năm 2017, đề xuất giải pháp và định hướng phát triển công nghiệp năm 2018 và các năm tiếp theo, báo cáo UBND tỉnh nội dung và kế hoạch tổ chức hội nghị trong tháng 01/2018.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp CNH, HDH và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 10/9/2015, trong đó tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có tiềm năng và điều kiện phát triển như: sản xuất kim loại, vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản....

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh và các địa phương trong phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng vùng nguyên liệu đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho các dự án chế biến nông, lâm sản, thực phẩm và đồ uống trên địa bàn tỉnh; xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm hàng hoá đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2012 và Kết luận số 10-KL/TU ngày 28/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh. Trong đó triển khai kịp thời, có hiệu quả Quy định về quản lý hoạt động tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Tiếp tục theo dõi giám sát sản lượng và vận chuyển của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản để xây dựng phương án thực hiện ấn định thuế có hiệu quả.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động ổn định; phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các nhà máy, xí nghiệp đang tạm dừng sản xuất hoạt động trở lại. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Hoàn thành công tác tham mưu xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành tại kỳ họp thứ tám (tháng 4/2018).

- Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn đến năm 2020 phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành ngay sau khi Quy hoạch được phê duyệt.

- Trong tháng 01/2018, tổ chức triển khai thực hiện Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2017.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch khuyến công năm 2018; nắm bắt kịp thời và đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ xây dựng các dự án công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tiến độ đã cam kết với UBND tỉnh.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký và tổ chức thực hiện tốt các đề án khuyến công, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nhằm xây dựng những đề án có tính khả thi cao, có hiệu quả rõ rệt; phối hợp chặt chẽ với đơn vị thụ hưởng đề án khuyến công, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ phía cơ sở công nghiệp nông thôn để thực hiện có hiệu quả các đề án.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2020 đã được Bộ Công Thương phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 27/7/2016.

- Tổ chức thực hiện và Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động điện lực, sử dụng điện và giá bán điện trên địa bàn; kiểm tra giám sát việc tiết giảm điện của Công ty Điện lực Bắc Kạn và Điện lực huyện, thành phố nhằm bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; phối hợp với các ngành, các địa phương triển khai tiêu chí số 4 về điện trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Công ty điện lực Bắc Kạn xây dựng phương án cấp điện ưu tiên cho khách hàng sử dụng điện quan trọng và phương án sa thải phụ tải khi thiếu nguồn năm 2018 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực công nghiệp như cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật của dự án công nghiệp, thẩm định các dự án về công trình điện, giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...

* *Ban Quản lý các KCN tỉnh* báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các dự án tại Khu công nghiệp Thanh Bình trong năm 2017, đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I và định hướng đầu tư xây dựng khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II trong năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 1/2018.

* *Sở Công Thương* chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá tiến độ sản xuất, sản lượng của các nhà máy công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh để tính toán chính xác số liệu tăng trưởng của ngành công nghiệp.

3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

* *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định chủ trương đầu tư, bảo đảm quy mô phù hợp, tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

- Hàng tháng tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 13/11/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh cùng báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và Văn phòng UBND tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban công tác đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý nhằm tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý, thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án, nhất là các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tăng cường giám sát, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn trong quy trình, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án.

- Đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt cam kết giải ngân các nguồn vốn được giao năm 2018; theo dõi, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn giải ngân không đúng cam kết.

- Tham mưu điều chỉnh Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương) báo cáo UBND tỉnh, trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

- Tham mưu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ tám (tháng 4/2018).

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ trì, theo dõi tình hình thực hiện tiết kiệm 5% dự toán phê duyệt các dự án theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.

- Chủ động rà soát tiến độ thực hiện các dự án làm căn cứ để xem xét việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã phân bổ cho các chương trình, dự án không có khả năng giải ngân sang các chương trình, dự án có khả năng giải ngân tốt, ưu tiên các chương trình, dự án kết thúc Hiệp định năm 2018, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giảm nợ đọng xây dựng cơ bản:*

- Phối hợp với các chủ đầu tư đối chiếu số liệu phải thu, phải trả từ năm 2008 - 2017; tổng hợp số liệu, phân tích và xây dựng giải pháp thu hồi khoản thanh toán vượt nộp NSNN, xây dựng kế hoạch chi tiết, phối hợp điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để bố trí kế hoạch vốn trả nợ các công trình đã quyết toán từ năm 2017 trở về trước.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xử lý dứt điểm các dự án hoàn thành từ 2014 trở về trước, nhất là các công trình tồn tại quá lâu như: Trường Trung học Sư phạm Bắc Kạn (nay là trường Cao đẳng Cộng đồng), dự án Tái định cư Khau Ban.

** Sở Xây dựng:*

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước báo cáo công tác quản lý đầu tư và giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh năm 2017; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và giải ngân các nguồn vốn năm 2018, giải pháp thực hiện có hiệu quả việc tiết kiệm thêm 5% dự toán được duyệt các công trình dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01/2018.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng; thực hiện hướng dẫn, kiểm tra 04 huyện về công tác quản lý nhà nước về xây dựng. Phối hợp với các chủ đầu tư tiếp tục thực hiện quản lý, đổi mới phương thức quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020; tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện triển khai Đề án, báo cáo UBND tỉnh trong quý I/2018.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, báo cáo UBND tỉnh trong quý I/2017.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng dự án Nhà ở xã hội nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Tham mưu có giải pháp đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi lò gạch thủ công sang gạch không nung, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 02/2018.

** Sở Thông tin và Truyền thông* chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố tham mưu việc đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, tiên tiến, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế ứng dụng công nghệ thông tin trên mọi lĩnh vực đáp ứng yêu cầu theo lộ trình quy định.

** UBND các huyện, thành phố:* Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phê duyệt dự án theo thẩm quyền được phân cấp để bảo đảm đủ điều kiện sớm được giao kế hoạch vốn năm 2018. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu các dự án chậm được phê duyệt ảnh hưởng đến tiến độ giao kế hoạch vốn và giải ngân các nguồn vốn năm 2018.

** Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư:* Thực hiện nghiêm Chi thị số 15-CT/TU ngày 13/11/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng lập dự án đầu tư xây dựng công trình; nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư; nâng cao chất lượng công tác đấu thầu; nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình.

* Các chủ đầu tư thực hiện: Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tăng cường công tác giám sát, nghiệm thu khối lượng thanh toán theo từng đợt; đôn đốc nhà thầu hoàn thành hồ sơ quyết toán khi công trình hoàn thành bàn giao sử dụng theo quy định. Đặc biệt là các chủ đầu tư cấp xã cần tăng cường nâng cao năng lực công tác, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

4. Thương mại – du lịch

4.1. Phát triển thương mại

* Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương:

- Phối hợp với Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng dự thảo cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành trong quý IV/2018; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng hạ tầng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trong quý IV/2018.

- Tham mưu tìm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong sản xuất, tiêu thụ cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; thực hiện công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm đạt chuẩn theo quy định; tổ chức cho các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước; tổ chức kết nối cung, cầu các sản phẩm của địa phương.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm dong riềng, thuốc lá và các sản phẩm khác ngay từ đầu vụ; đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thực hiện đúng hợp đồng đã ký để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên.

- Hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025; phối hợp với các ngành, các địa phương triển khai hướng dẫn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh theo Đề án đã được phê duyệt; trong năm 2018, 2019 phân đầu chuyển đổi mô hình quản lý được từ 23 chợ trở lên.

- Triển khai công tác của Hội bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh: Tổ chức tuyên truyền về ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15/3 năm 2017; triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; triển khai thực hiện Đề án phát triển thương mại điện tử, tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về hoạt động thương mại điện tử tại trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động thông tin, hỗ trợ kết nối, tạo điều kiện thuận lợi để sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Bắc Kạn tham gia vào các kênh phân phối của các tỉnh, thành phố trên cả nước; lựa chọn, mời và hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa có thể

manh của địa phương tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội nghị kết nối cung cầu, hội chợ tại các tỉnh, thành phố trong cả nước để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác, cơ hội hợp tác kinh doanh, phối hợp liên kết để hình thành chuỗi sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thương mại: Kiểm tra, kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; kiểm tra việc chấp hành tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và khuyến mại trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện tốt công tác bình ổn giá và thực hiện dự báo tình hình thị trường kịp thời, sát thực tế; theo dõi báo cáo tình hình giá cả các mặt hàng thiết yếu nhằm làm cho thị trường phát triển lành mạnh; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, quản lý tốt thị trường nhất là thị trường nông thôn, vùng sâu vùng xa, bảo vệ tốt quyền lợi của người tiêu dùng.

- Thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính và UBND các huyện, thành phố tham mưu Đề án xây dựng một số chợ đầu mối tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của tỉnh như chợ Xuất Hóa, chợ rau, quả tại xã Quang Thuận... báo cáo UBND tỉnh trong quý I/2018.

* *Sở Khoa học và Công nghệ*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác xây dựng thương hiệu, nhãn mác hàng hóa cho một số loại sản phẩm đặc trưng của tỉnh như cam, quýt, hồng không hạt, miến dong, gừng, gạo bao thai... để đưa vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trong nước và hướng tới xuất khẩu.

4.2. Phát triển du lịch

* *Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan*:

- Tập trung triển khai Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 Bộ Chính trị (Khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Xây dựng chuyên đề về phát triển du lịch, trong đó đánh giá công tác quản lý du lịch, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong năm 2018 và các năm tiếp theo, báo cáo UBND tỉnh nội dung và kế hoạch tổ chức hội nghị trong tháng 01/2018.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch; ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch; quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

- Hoàn thiện Quy hoạch Khu du lịch quốc gia Ba Bể; phát triển các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tham gia Chương trình "Du lịch qua những miền di sản Việt Bắc" năm 2018; tiếp tục thực hiện các chuyên mục Du lịch Bắc Kạn phát sóng trên Đài Phát thanh Truyền hình; tổ chức tốt tuần lễ du lịch Ba Bể; xây dựng mô hình quản lý khu, điểm du lịch.

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến thực hiện Luật Du lịch năm 2017; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho nhân viên phục vụ, lái xe ô tô, lái xuồng vận chuyển khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền quảng bá du lịch, nghiên cứu thông tin thị trường, xúc tiến đầu tư du lịch trong và ngoài nước.

* UBND huyện Ba Bể: Kiện toàn và đưa vào hoạt động Ban Quản lý khu du lịch Ba Bể; xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Quản lý khu du lịch Ba Bể năm 2018 trong quý I/2018.

5. Tài chính – tín dụng

5.1. Tài chính ngân sách

* *UBND các huyện, thành phố:* Xây dựng kế hoạch thu và giải pháp chống thất thu ngân sách trên địa bàn, xác định lộ trình cụ thể thu ngân sách năm 2018 xong trước ngày 31/01/2018; tăng cường các biện pháp thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao tại Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh. Đồng thời, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng quy định.

* *Cục Thuế tỉnh chủ trì:*

- Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thu và giải pháp chống thất thu ngân sách trên địa bàn, xác định lộ trình cụ thể thu ngân sách năm 2018, xong trước ngày 31/01/2018.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác thu ngân sách, triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thuế, xử lý nợ thuế, chống thất thu ngân sách.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng thu, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý đối với các ngành dịch vụ, thương mại trên địa bàn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra thuế: Thực hiện phân tích rủi ro để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra người nộp thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp có tiềm ẩn rủi ro về trốn thuế, gian lận thuế cao, đồng thời đôn đốc các doanh nghiệp có số thuế phát hiện truy thu qua thanh tra, kiểm tra. Tham mưu cho UBND tỉnh thí điểm ấn định thuế đối với các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 28/02/2018.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động khai thác khoáng sản; tham mưu tổ chức hội

ng nghị tổng kết phương án ấn định thuế đối với lĩnh vực khoáng sản năm 2017 và xây dựng phương án ấn định thuế năm 2018.

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tham mưu quản lý, điều hành chi NSNN chặt chẽ, đúng quy định, chống lãng phí, đảm bảo đạt mục tiêu tiết kiệm 2% chi thường xuyên để chi cho công tác đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Kiểm tra, thẩm định kỹ các đề nghị bổ sung kinh phí của các đơn vị, địa phương để hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán và ứng trước ngân sách. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; cắt giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách để tập trung vốn cho những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của địa phương và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Tham mưu báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 đề xuất giải pháp thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong những năm tiếp theo; giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ tiết kiệm 2% chi thường xuyên để thực hiện chính sách an sinh xã hội, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01/2018.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Chủ trì, đơn đốc tiến độ cổ phần hóa đối với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông và Bến xe khách tỉnh; đồng thời tiếp tục tham mưu rà soát xây dựng lộ trình cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện, hàng quý báo cáo UBND tỉnh.

5.2. Nâng cao chất lượng tín dụng

** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, các giải pháp thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư trên địa bàn; triển khai các sản phẩm huy động vốn hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh có hiệu quả, áp dụng đổi mới công nghệ; hỗ trợ, đầu tư vốn cho các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, các dự án công nghiệp của tỉnh,... Cho vay theo các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách.

- Phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng đối với một số ngành, lĩnh vực theo các chính sách hỗ trợ, ưu tiên của tỉnh.

6. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

6.1. Phát triển doanh nghiệp – Xúc tiến đầu tư

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Triển khai ngay việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng Đề án, tiến độ, lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (năm 2019-2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường. Tăng cường hỗ trợ về cơ chế, chính sách, tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án đã được cấp phép đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.

- Tham mưu thực hiện các nội dung đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn với các doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Thông báo số 207/TB-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh; thực hiện nghiêm túc Công văn số 6467/UBND-CN ngày 22/12/2017 về việc rà soát, tổng hợp tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

** Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan:*

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có giải pháp đầu tư đường Quốc lộ 3 mới đoạn Chợ Mới – Bắc Kạn (dài 33km).

- Chủ động tham mưu tìm nguồn vốn đầu tư xây dựng tuyến đường mới từ xã Quân Bình, huyện Bạch Thông đến Hồ Ba Bể (với chiều dài khoảng 40km).

6.2. Phát triển hợp tác xã

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác xã trên địa bàn; tham mưu giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật; thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn trong việc áp dụng các văn bản thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

** Liên minh HTX tỉnh chủ trì thực hiện:*

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tập thể; vận động nhân dân thành lập HTX, trọng tâm là phát triển HTX tại

xã chưa có HTX và các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác tư vấn, hỗ trợ trong việc thành lập mới, tư vấn hỗ trợ các HTX trong tổ chức, hoạt động, tiếp cận các nguồn lực, thị trường,... Thực hiện tốt các mô hình được lựa chọn (05 Hợp tác xã).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

* *UBND các huyện, thành phố:* Rà soát, hướng dẫn, tạo điều kiện thành lập mới ít nhất 02 hợp tác xã về lĩnh vực nông, lâm nghiệp tại địa phương; tuyên truyền Luật hợp tác xã và các chính sách về HTX tại địa phương; triển khai lồng ghép các chính sách về phát triển nông nghiệp, hợp tác xã, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ngành củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có và thực hiện mục tiêu phát triển HTX theo kế hoạch giao.

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký và đầu tư của hợp tác xã để đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động kinh doanh của hợp tác xã.

* *Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể:*

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội, Hiệp hội và hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phát huy vai trò, tham gia thúc đẩy thành lập HTX, củng cố và phát triển kinh tế tập thể. Phối hợp với các địa phương tập trung hướng dẫn, tư vấn thành lập mới các HTX theo hướng nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả và mô hình HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, HTX trong và ngoài tỉnh.

7. Phát triển văn hóa xã hội

7.1. Giáo dục và Đào tạo

* *Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, huy động học sinh bỏ học ra lớp, duy trì sĩ số; thực hiện đầy đủ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thường xuyên theo dõi, khảo sát, đánh giá năng lực cán bộ quản lý, giáo viên. Tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp các cấp học, bậc học. Có giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên bậc tiểu học.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức điều tra và có kế hoạch huy động học

sinh trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, mở các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc THCS.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2018 với mục tiêu hoàn thành 08 trường, dự kiến gồm: Trường mầm non Sông Cầu – thành phố Bắc Kạn; Trường mầm non Bành Trạch – huyện Ba Bể; Trường mầm non Đồng Lạc – huyện Chợ Đồn; Trường tiểu học Xuất Hóa – thành phố Bắc Kạn; Trường tiểu học Nghiên Loan 1 – huyện Pác Nặm; Trường THCS xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn; Trường Mầm non Yên Thượng, huyện Chợ Đồn; Trường THCS thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn. Kế hoạch thực hiện ban hành trong tháng 02/2018.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tỉnh huy động các nguồn vốn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các trường học, đầu tư củng cố phát triển trường PTDT bán trú, PTDT nội trú.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn việc đánh giá giáo viên với chất lượng giáo dục.

- Chuẩn bị các điều kiện cho chương trình đổi mới sách giáo khoa phổ thông.

- Tổ chức tốt việc ôn tập và các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia 2017-2018 đạt hiệu quả, an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, tỷ lệ tốt nghiệp đạt trên 90%; nâng tỷ lệ đỗ các trường chuyên nghiệp tăng so với năm học 2016-2017.

- Phối hợp với các huyện, thành phố tiếp tục triển khai xã hội hóa bậc học mầm non, nhà trẻ ở những nơi có điều kiện.

** Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì:*

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dạy nghề, giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện rà soát nhu cầu học nghề của các địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện tổ chức tuyển sinh mới và đào tạo nghề, hoàn thành trong quý I/2017.

- Tổ chức triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nhà giáo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong quý II-III/2018.

- Rà soát, sắp xếp và quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo nghề nghiệp.

7.2. Y tế - chăm sóc sức khỏe nhân dân

** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tiếp tục thực hiện rà soát đội ngũ cán bộ y bác sĩ, điều dưỡng để có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, bố trí sắp xếp cho phù hợp. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho một số chuyên khoa như: Tim mạch, chấn thương chỉnh hình, gây mê hồi sức, truyền nhiễm, y học dự phòng, phụ sản, nhi... để bồi dưỡng thành chuyên gia đầu ngành của tỉnh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh tại các tuyến, nhất là tuyến y tế cơ sở; nâng cao năng lực y tế dự

phòng tỉnh, chủ động phòng chống dịch bệnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác xã hội hóa đối với lĩnh vực y tế - chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của trường Trung cấp Y tế phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn thành trong quý I/2018.

- Tổ chức thực hiện đo lường đánh giá sự hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông dân số, giáo dục dinh dưỡng nâng cao thể lực và thể chất của người dân; xây dựng kế hoạch thực hiện "Làng sức khỏe" năm 2018.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về BHYT; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các cấp nâng cao kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật về BHYT của người dân và đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác BHYT, góp phần tạo nguồn tài chính để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018, ban hành kế hoạch trong quý I/2018; Thường xuyên theo dõi tiến độ và chủ động hướng dẫn, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018 với mục tiêu hoàn thành 08 xã: Xã Đại Sáo, xã Quảng Bạch, xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn; xã Kim Hỷ, xã Lương Thượng, huyện Na Rì; xã Cao Sơn, xã Tân Tiến, huyện Bạch Thông; xã Dương Quang, Thành phố Bắc Kạn.

* *Bảo hiểm xã hội tỉnh*: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đại lý bán thẻ BHYT thuận lợi, phù hợp với điều kiện của địa phương; phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, tuyên truyền, giải thích và hướng dẫn người bệnh có thẻ BHYT thực hiện quyền và trách nhiệm khi khám chữa bệnh BHYT.

* *UBND các huyện, thành phố*:

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn liên quan phối hợp với BHXH các huyện, thành phố thực hiện tốt chính sách BHYT trên địa bàn, đặc biệt là phát triển đối tượng tham gia BHYT cho người cận nghèo; chỉ đạo cấp phát kịp thời thẻ BHYT đến các đối tượng được Nhà nước cấp thẻ; triển khai thực hiện mục tiêu bao phủ BHYT trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến trách nhiệm của địa phương đối với xã điểm đăng ký hoàn thành mục tiêu xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018.

* *Các chủ đầu tư (UBND huyện Bạch Thông, thành phố Bắc Kạn; Ban QLDA ĐTXD tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự)* chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục đầu tư, chủ động tham mưu để dự án xây dựng cơ sở vật chất trạm y tế đạt chuẩn quốc gia sớm được giao kế hoạch vốn và triển khai thực hiện, đảm bảo giải ngân hết số kế hoạch vốn được giao.

7.3. Văn hóa, thể dục thể thao

* *Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; đẩy mạnh các hoạt động đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; hỗ trợ các đơn vị xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa phương.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại các xã, thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tích cực tham gia xây dựng và thực hiện các tiêu chí về các danh hiệu văn hóa; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời biểu dương, khen thưởng, vinh danh các cá nhân, tập thể có thành xuất sắc trong thực hiện phong trào.

- Xây dựng kế hoạch tuyển chọn vận động viên, xây dựng phong trào phát triển TDTT cấp xã, tổ chức Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ V năm 2018.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch và tỉnh Tuyên Quang xây dựng hồ sơ khoa học “Khu di sản thiên nhiên Ba Bê- Na Hang” để trình UNESCO công nhận là di sản thế giới.

- Tăng cường công tác quản lý các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh trên địa bàn một cách có hiệu quả.

7.4. Thông tin truyền thông.

* *Sở Thông tin và truyền thông chủ trì:*

- Thực hiện tốt công tác báo chí, xuất bản, bưu chính, hoạt động thông tin truyền thông; tổ chức triển lãm sách chào mừng "Ngày sách Việt Nam 21/4"; tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, những sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế; tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh Bắc Kạn qua các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền về Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất. Quản lý tốt công tác báo chí và phản bác kịp thời các thông tin sai lệch.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Kạn; cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn; tuyên truyền, nâng cao hiểu biết và hướng dẫn người dân về các dịch vụ thuộc hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh; thực hiện khảo sát, đánh giá chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Bắc Kạn năm 2018; tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

* *Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chủ động tham gia công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.*

7.5. Đảm bảo chính sách an sinh xã hội:

* *Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì:*

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức Tết năm 2018, chú trọng chăm lo các đối tượng chính sách, người có công dịp Tết Nguyên đán năm 2018.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là lao động ở nông thôn, sinh viên mới tốt nghiệp; phát huy và nâng cao hơn nữa năng lực hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm. Tổ chức thực hiện chuyên đề bảo hiểm thất nghiệp kết nối việc làm trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; tổ chức tư vấn thông tin thị trường lao động trên trang Web: vieclambackan.gov.vn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp với Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng kế hoạch tổ chức cai nghiện và kế hoạch dạy nghề cho người nghiện tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội theo đúng quy định. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện và cán bộ các xã, phường, thị trấn về điều trị, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên BCD 138 các huyện, thành phố và Chủ tịch/phó chủ tịch, trưởng/phó công an cấp xã trên địa bàn tỉnh về công tác cai nghiện và quản lý sau cai; cán bộ làm công tác phòng chống tệ nạn xã hội ở cấp cơ sở;

** Văn phòng điều phối Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo:*

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổng kết Chương trình năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018; xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2018 hoàn thành trong quý I/2018, trong đó xác định rõ kế hoạch giảm nghèo từng địa bàn cụ thể, phân rõ các nhóm hộ nghèo (nghèo thu nhập, nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản) để có giải pháp hỗ trợ cụ thể.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đổi mới phương pháp truyền thông về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức phong phú, tuyên truyền các mô hình giảm nghèo có hiệu quả... để phát huy tính tự lực tự cường của người nghèo, cận nghèo trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung cho người nghèo: Chính sách giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo; chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục... Thực hiện có hiệu quả các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để đảm bảo đạt hiệu quả nguồn vốn, góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm và cuối năm chính xác, phản ánh đúng thực trạng nghèo của từng địa phương để làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn.

- Huy động các nguồn lực, nhất là các nguồn lực dành cho sinh kế để giúp người nghèo có điều kiện tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững, có giải pháp tập trung vào giải quyết các chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cho hộ nghèo (tiếp cận về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tài sản tiếp cận thông tin).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá công tác giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

* *Sở Xây dựng chủ trì*: Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo theo tiêu chuẩn giai đoạn 2011-2015, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng tiến độ.

* *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thời gian thực hiện xong trong Quý I/2018.

* *Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố*:

- Đánh giá kết quả công tác giảm nghèo năm 2017; xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể của địa phương, từng xã năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trong quý I/2018.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn: Chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo; chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ pháp lý; chính sách hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa thông tin; Chương trình 135...

UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai các giải pháp giảm nghèo, kịp thời kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo giảm nghèo của địa phương.

8. Phát triển khoa học công nghệ, sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên môi trường.

8.1. Phát triển Khoa học công nghệ:

* *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì*:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong đời sống và sản xuất; tập trung nguồn lực khoa học công nghệ thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chính sách về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh: Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018 - 2025 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017, Quyết định số

844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt “Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3/2018.

- Đẩy nhanh tiến độ xét duyệt, trình phê duyệt và nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học công nghệ; thường xuyên kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện các đề tài/dự án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương thường xuyên hướng dẫn cơ sở, đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và thực hiện các biện pháp quản lý thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (phiên bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước thí điểm tại một số UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

8.2. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, nhất là quản lý hoạt động khoáng sản và quản lý đất đai. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 08-CT/TU và Kết luận số 10-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Chủ động tham mưu lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các quy định của quốc tế và các cam kết của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; di dân tái định cư ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

- Thực hiện điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh: Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu; điều tra, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu.

- Tiếp tục xây dựng CSDL đất đai huyện Na Rì và thành phố Bắc Kạn. Tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình cá nhân.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về thích ứng với biến đổi khí hậu (COP21).

- Phối hợp tăng cường quản lý, khai thác nguồn thu từ khoáng sản: Rà soát đánh giá hoạt động của các giấy phép, dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, kiên quyết thu hồi các dự án hoạt động không hiệu quả, không đóng góp ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch chi tiết đầu giá quyền khai thác khoáng sản,

trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I/2018; xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 22/6/2017, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I/2018.

- Thực hiện điều tra hiện trạng xả thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường, hoàn thành trong tháng 02/2017.

* *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì*, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và tăng trưởng xanh.

* *UBND các huyện, thành phố*: Tăng cường thực hiện nghiêm túc Kết luận số 10-KL/TU ngày 28/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 23/01/2017, Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 22/6/2017, Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh.

9. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.

9.1. Công tác cải cách hành chính.

* *Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp*: Đẩy mạnh cải cách hành chính với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chú trọng việc sử dụng khai thác hệ thống một cửa liên thông hiện đại tại các địa phương, đơn vị gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tiếp tục thực hiện tốt Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ.

- Tăng cường rà soát kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Chính sửa bổ sung, trình bày bộ thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của tỉnh một cách rõ ràng, dễ tra cứu, dễ hiểu để người dân, doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện.

- Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi

nhệm vụ, công vụ, những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị máy tính hiện đại để phục vụ công việc, thực hiện cải cách hành chính.

** Sở Nội vụ chủ trì:*

- Tham mưu báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh năm 2017, đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện cải cách hành chính năm 2018, nhất là tăng cường công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XII), báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01/2018.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP và Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của đơn vị, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018; tổ chức kiểm tra thực tế tại các đơn vị trong quý III-IV/2018.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ công tác CCHC cho lãnh đạo và công chức các Sở, ngành và UBND các huyện thành phố, hoàn thành trong quý II/2018.

- Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong quý II-III/2018.

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc thực hiện nội dung quy định cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật thì không xem xét, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.

- Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

** Văn phòng UBND tỉnh chủ trì:*

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Sử dụng hiệu quả phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

** Sở Tư pháp chủ trì:*

- Tăng cường công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2017, hoàn thành trong quý I/2018.

- Tăng cường công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

** Sở Thông tin và truyền thông chủ trì:*

- Triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo lộ trình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

** UBND huyện Ngân Sơn và UBND huyện Bạch Thông:* Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng bộ phận một cửa hiện đại cấp huyện, hoàn thành trong quý III/2018.

9.2. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.

** Thanh tra tỉnh chủ trì,* phối hợp với các đơn vị liên quan: Chỉ đạo Thanh tra các ngành xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra ngay từ đầu năm, bảo đảm không chồng chéo với hoạt động của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, các kết luận thanh tra đúng quy định.

- Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

** Các cấp, các ngành phối hợp:*

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao chất lượng công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Chỉ thị số 25-CT/TU của Ban Thường vụ về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách, khoáng sản và quản lý tài chính thường xuyên của các đơn vị.

- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, địa phương, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 80%.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kê khai minh bạch tài sản của cán bộ, công chức theo quy định. Thực hiện công tác luân chuyển, điều động cán bộ thường xuyên để phòng ngừa tham nhũng.

- Tăng cường thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 24/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Tăng cường phòng chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực thi công vụ, thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát.

10. Công tác dân tộc - tôn giáo

* *Ban Dân tộc tỉnh*: Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện tốt, kịp thời các chính sách dân tộc; đôn đốc UBND các huyện, các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân Chương trình 135 năm 2017 và thực hiện Chương trình 135 năm 2018 đảm bảo tiến độ. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành đưa một số chương trình, dự án đến với đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xã, vùng khó khăn; ưu tiên kinh phí để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất trong phát triển kinh tế.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ làm công tác dân tộc và hộ đồng bào dân tộc.

* *UBND các huyện* triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020.

* *Sở Nội vụ*: Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; thường xuyên phối hợp, thăm nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo.

11. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

* *Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan*:

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới” và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu với 700 người.

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ, đẩy mạnh giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng và giáo dục quốc phòng, an ninh cho toàn dân.

- Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, tăng cường quản lý, bảo vệ đất quốc phòng; tổ chức tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện Pác Nặm và diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Bạch Thông. Cùng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác phối hợp với lực lượng công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng.

* *Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan*:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

- Phối hợp thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mở các đợt tấn công, truy quét, trấn áp tội phạm. Đẩy nhanh tiến độ khám phá án, không để lọt tội phạm, tránh để xảy ra oan sai. Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, không để xảy ra điểm nóng. Thực hiện các giải pháp-xử lý kiên quyết, dứt điểm các điểm đánh bạc tại một số địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền luật giao thông đường bộ cho quần chúng nhân dân. Duy trì tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các ngành liên quan thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phấn đấu giảm cả 3 tiêu chí về vi phạm Luật giao thông đường bộ.

* Các cấp, các ngành sẵn sàng phối hợp, ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

12. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

* Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông, các dự án tỉnh lộ, quốc lộ. Thực hiện tốt việc quản lý duy tu, sửa chữa các công trình giao thông.

- Thực hiện rà soát, khắc phục, đặt biển báo tại các vị trí nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông. Chỉ đạo đơn vị chức năng tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát tải trọng, bảo đảm an toàn giao thông.

- Tăng cường quản lý hành lang giao thông theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

* UBND các huyện, thành phố; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố tăng cường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; có giải pháp quản lý hành lang giao thông đường bộ; quản lý và sử dụng kinh phí an toàn giao thông theo đúng quy định.

13. Công tác chỉ đạo điều hành của UBND các cấp.

* Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, điều hành.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các cấp chủ động sáng tạo, nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu, nâng cao trách nhiệm công vụ; chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu đánh giá kiểm điểm người đứng đầu các cấp, các ngành.

- Lãnh đạo UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh tăng cường đi công tác cơ sở nắm bắt tình hình để có chỉ đạo kịp thời giải quyết những tồn tại, vướng mắc, đánh giá công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

* UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã:

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường chủ động, phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người nghèo, hộ nghèo, đối tượng chính sách vui xuân đón Tết Nguyên đán 2018.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu có chất lượng, đúng tiến độ thời gian.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc kiểm tra thực hiện chương trình hành động, đặc biệt là những nhiệm vụ quy định rõ thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; tăng cường đi công tác cơ sở nắm bắt tình hình để có chỉ đạo kịp thời giải quyết những tồn tại, bức xúc, khó khăn của địa phương; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm công vụ trong giải quyết công việc. Quan tâm chỉ đạo công tác cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Thông báo Kết luận của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trên hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ đã tích hợp trên phần mềm dùng chung TDOffice.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng tháng, quý (trước ngày 22 hàng tháng và 20 tháng cuối quý) các đơn vị báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (chú ý báo cáo các nhiệm vụ, nội dung đã đến thời hạn hoàn thành).

4. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ giao ban công tác hàng tháng. Hàng quý giao ban trực tuyến với các địa phương để rà soát kết quả thực hiện, đề ra các giải pháp nhằm khắc phục kịp thời những tồn tại, yếu kém.

5. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc theo quy định tại Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của chương trình hành động, các Sở, ngành, các địa phương chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Áy Thái Hải